

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 30/8/2017

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Phú Phước

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Quốc Thái

2. Bà Trần Thị Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Thương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Quý – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 124/2017/TLST/HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2017/QĐXX-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2017/QĐST – HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Phan Hồ L, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 6 năm 2017 và trong quá trình xét xử nguyên đơn Phan Hồ L trình bày: Giữa nguyên đơn và bị đơn là chị Nguyễn Thị L đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 24 ngày 05 tháng 3 năm 2007 do UBND xã T cấp. Sau khi đăng ký kết hôn giữa hai anh chị thường hay cãi vã lẫn nhau làm cho mâu thuẫn vợ chồng trở nên nghiêm trọng, đến năm 2008 thì chị L bỏ đi khỏi địa phương. Năm 2016 anh L làm đơn yêu cầu tuyên bố chị L mất tích và ngày 18.4.2017 Tòa án nhân dân huyện H ban hành Quyết định số 01/2017/QĐVDS-DT tuyên bố một người mất tích đối với chị L. Anh L cho rằng mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị L. Về con chung: Không có. Về tài sản chung và nợ chung anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay chị L vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay HĐXX, người tiến hành tố tụng, các đương sự đã tuân theo đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng. Chị L bỏ nhà đi khỏi địa phương không rõ tung tích địa chỉ và đã được Tòa án tuyên bố mất tích, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn. Về con chung: Không có. Về tài sản chung, nợ chung đương sự không yêu cầu, đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết. Anh L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn chị L có nơi cư trú cuối cùng tại thôn C, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, yêu cầu khởi kiện của anh L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận. Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng chị L vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử theo quy định. Ngày 20 tháng 7 năm 2017 nguyên đơn anh L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên HĐXX căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử theo quy định.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Anh L và chị L tự nguyện tìm hiểu, sống chung và có đăng ký kết hôn năm 2007 tại UBND xã T do vậy quan hệ giữa anh L và chị L là quan hệ vợ chồng được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Theo quy định tại Điều 19 luật hôn nhân gia đình thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và có nghĩa vụ sống chung với nhau. Nhưng vào năm 2008 sau khi vợ chồng phát sinh mâu thuẫn thì chị L bỏ đi khỏi địa phương đã thể hiện tình nghĩa vợ chồng không còn và đến ngày 18.4.2017 Tòa án nhân dân huyện H ban hành Quyết định số 01/2017/QĐVDS-ST tuyên bố một người mất tích đối với chị L. Chị L đã bị Tòa án tuyên bố mất tích nên theo quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh L.

[3]. Về con chung: Không có

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Anh L không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Anh L phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[6]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H sẽ được HĐXX xem xét khi nghị án

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm

2015; Điều 19, 51, 53, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, anh Phan Hồ L được ly hôn với chị Nguyễn Thị L.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Anh Phan Hồ L phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0011441 ngày 21.6.2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

Anh Phan Hồ L và chị Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Phú Phước